TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày: 05 – 08 – 2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quế Hương**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trung Du.**

Bà **Trần Thị Thu Hà.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Kiều Minh Tiến** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Ngọc Minh C** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 08 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2025/TLST – DS ngày 16 tháng 05 năm 2025 về "***Tranh chấp hợp đồng mua bán***" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo Ủy quyền của chị Lê Thị Thúy H là anh Lê Tấn C1, sinh năm: 1989 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Minh T, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H do anh Lê Tấn C1 làm đại diện trình bày:*

Vào năm 2024 thì chị T có nhiều lần mua Tắc của chị H. Đến ngày 19/6/2024 chị H và chị T có chốt lại số tiền còn nợ là 250.000.000đ, chị T có viết cho chị H 01 biên nhận với số tiền 250.000.000đ, không có thỏa thuận lãi suất và có thỏa thuận thời gian trả là vào tháng 01/2025. Sau khi hết hạn thì chị H có nhiều lần liên hệ yêu cầu chị T trả nợ; Tuy nhiên, đến nay chị T vẫn chưa trả nợ cho chị H.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu chị T trả lại cho chị Hằng số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), chị H không yêu cầu tính lãi.

** Tại bản khai ý kiến, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Minh T trình bày*:

Trước đây chị T có nhiều lần mua bán Tắc với chị H, ngày 19/6/2024 thì giữa chị T và chị H có tổng kết lại số tiền mua bán thì chị T còn nợ lại chị Hằng số tiền là 250.000.000đ, nhưng chị H sợ chị T không trả tiền nên chị T có viết cho chị H 01 biên nhận mượn tiền với số tiền 250.000.000đ và có thỏa thuận thời gian trả là vào tháng 01/2025. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ thì chị T gặp khó khăn nên không trả được nợ cho chị H.

Nay chị T đồng ý trả cho chị Hằng số tiền nợ trong hợp đồng mua bán là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, chị T không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu của chị H là có căn cứ để chấp nhận bởi lẽ, chị T thừa nhận có nhiều lần mua Tắc của chị H, ngày 19/06/2024 thì chị T có viết biên nhận nợ cho chị H còn nợ lại chị Hằng số tiền là 250.000.000đ và có thỏa thuận thời gian trả là tháng 01/2025. Tuy nhiên, chị T không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên chị H khởi kiện yêu cầu chị T phải trả lại số tiền nợ là 250.000.000đ là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với ý kiến của chị T xin trả dần cho chị H mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi hết nợ thì phía chị H không đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: Buộc chị T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.500.000đ.

Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Lê Thị Thúy H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long) giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị với chị Nguyễn Minh T; Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị H do anh C1 làm đại diện xác định số tiền chị T còn nợ chị H là số tiền trong hợp đồng mua bán Tắc; Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng mua bán. Theo quy định tại Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long).

[2] Nguyên đơn chị H yêu cầu chị T phải trả lại số tiền nợ là 250.000.000đ. Chị T đồng ý trả lại cho chị Hằng số tiền là 250.000.000đ, nhưng chị T xin trả dần mỗi tháng trả 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

[3] Xét thấy, chị H và chị T cùng thống nhất chị T còn nợ chị Hằng số tiền mua T1 là 250.000.000đ nên yêu cầu của chị H là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu xin trả dần của chị T thì chị H không đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị H do anh C1 làm đại diện.

Buộc chị Nguyễn Minh T phải có nghĩa vụ trả lại cho chị Lê Thị Thúy H số tiền nợ trong hợp đồng mua bán là 250.000.000đ.

[6] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm:

- Buộc chị T phải nộp 250.000.000đ x 5% = 12.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Lê Thị Thúy H không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 của Bộ Luật dân sự; Điều 3, khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết số 81/2025/UBTVH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp khu vực; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

***** *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H do anh Lê Tấn C1 làm đại diện.

Buộc chị Nguyễn Minh T phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Thúy H số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm:

- Buộc chị Nguyễn Minh T phải nộp 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Lê Thị Thúy H không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Thúy H số tiền tạm ứng án phí là 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số Nº 0010144 ngày 16 tháng 05 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm (Nay là Phòng thi hành án Khu vực 4 – Vĩnh Long).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Quế Hương